

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: Phó giáo sư
Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Toán học; Chuyên ngành: Toán giải tích

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Lê Trung Hiếu

2. Ngày tháng năm sinh: 30/11/1985; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Vietnam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Ấp 6A, xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số nhà 1098/TX, Ấp 6A, Xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Khoa Sư phạm Toán - Tin, Trường Đại học Đồng Tháp (Số 783, đường Phạm Hữu Lầu, Phường 6, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp)

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0985572881;

E-mail: lthieu@dthu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 08,2007 đến tháng, năm 06,2023: Giảng viên, Trưởng bộ môn tại Khoa Sư phạm Toán - Tin, Trường Đại học Đồng Tháp

Chức vụ hiện nay: Trưởng bộ môn (Bộ môn Sư phạm Toán học); Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Sư phạm Toán - Tin, Trường Đại học Đồng Tháp

Địa chỉ cơ quan: Số 783, đường Phạm Hữu Lầu, Phường 6, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại cơ quan: 02773881518

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Giảng viên cơ hữu tại Trường Đại học Đồng Tháp

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 25 tháng 07 năm 2007, số văn bằng: A0061804, ngành: Sư phạm Toán học, chuyên ngành: Không

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Đồng Tháp

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 18 tháng 05 năm 2011, số văn bằng: A008883, ngành: Toán, chuyên ngành: Toán giải tích

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Vinh

- Được cấp bằng TS [5] ngày 20 tháng 04 năm 2016, số văn bằng: 580, ngành: Toán, chuyên ngành: Lý thuyết Tối ưu

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Toán học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

(1) *Lý thuyết ổn định nghiệm của các hệ phương trình sai phân.*

(2) *Lý thuyết ổn định nghiệm của các hệ phương trình vi - tích phân Volterra.*

(3) *Lý thuyết ổn định nghiệm của các hệ phương trình vi phân phiếm hàm.*

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 2 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 1 cấp Bộ; 1 cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 15 bài báo khoa học, trong đó 14 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Giấy khen “Gương mặt trẻ tiêu biểu Trường ĐH Đồng Tháp năm 2015”	Trường ĐH Đồng Tháp	3/2015
2	Bằng khen “Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục từ năm học 2014-2015 đến năm học 2015-2016”	Bộ Giáo dục và Đào tạo	9/2016
3	Bằng khen: “Đã có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong năm học 2015-2016”	Bộ Giáo dục và Đào tạo (trao trực tiếp tại Văn Miếu Quốc Tử Giám, 18/11/2016)	11/2016
4	Giấy chứng nhận: Hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học đạt giải Ba, năm 2016	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1/2017
5	Bằng khen: “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2016-2017”	Ủy Ban Nhân dân Tỉnh Đồng Tháp	8/2017
6	Bằng khen: “Đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn năm học 2016-2017”	Liên Đoàn Lao động Tỉnh Đồng Tháp	9/2017
7	Danh hiệu: “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”	Bộ Giáo dục và Đào tạo	9/2017
8	Giấy chứng nhận: Hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học đạt giải Khuyến khích, năm 2017	Bộ Giáo dục và Đào tạo	12/2017
9	Giấy chứng nhận: Giải Ba, giải thưởng “Khoa học và Công nghệ dành cho giảng viên trẻ trong các cơ sở giáo dục đại học” năm 2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	10/2018
10	Bằng khen: “Đạt thành tích tiêu biểu xuất sắc trong hai năm liên tục 2017-2018 đến năm học 2018-2019”	Bộ Giáo dục và Đào tạo	11/2019
11	Danh hiệu: “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2/2021
12	Giấy khen: “Đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ”	Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh Đồng Tháp	5/2021
13	Giấy chứng nhận: Học bổng nghiên cứu sau tiến sĩ của Quỹ Đổi mới sáng tạo Vingroup	Quỹ Đổi mới sáng tạo Vingroup (VINIF)	12/2022

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
-----------	--------------------	--------------------------	----------------------	--------------------------

Không có

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Tôi luôn hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của nhà giáo và không vi phạm các quy định về chuyên môn, đạo đức nhà giáo.

Liên tục 6 năm học (từ năm học 2017-2018 đến nay), tôi luôn hoàn thành vượt mức giờ chuẩn giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại Trường.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 14 năm 10 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2017-2018					270	45	315/ 364.5/ 216
2	2018-2019					300	45	345/ 397.5/ 216
3	2019-2020			2		330	90	420/ 498/ 216
03 năm học cuối								
4	2020-2021					330	45	375/ 430.5/ 216
5	2021-2022					330	45	375/ 430.5/ 216
6	2022-2023					195	45	240/ 282/ 216

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: Tôi sử dụng thành thạo tiếng Anh thông qua các hoạt động đã và đang thường xuyên thực hiện trong suốt thời gian qua như: (1) Trình bày báo cáo tại các hội thảo khoa học quốc tế về toán trong và ngoài nước; (2) Đọc hiểu tài liệu, viết, trả lời (tác giả liên hệ) đối với bài báo khoa học quốc tế; (3) Phản biện bài báo cho một số tạp chí khoa học quốc tế (SCIE); (4) Hướng dẫn một số sinh viên Toán tham gia thực tập sinh quốc tế theo chương trình SEA TEACHER; (5) Giảng dạy môn học Tiếng Anh chuyên ngành Toán.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Văn Lơ		X	X		02/2019 đến 11/2019	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	28/04/2020

2	Lê Thị Tuyết Nhi		X	X		02/2019 đến 11/2019	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	28/04/2020
---	------------------	--	---	---	--	---------------------------	---	------------

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:
0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Tính bị chặn và tính co toàn cục của nghiệm đối với hệ phương trình vi phân có chậm phụ thuộc thời gian và ứng dụng	CN	B2020.SPD.04, cấp Bộ	01/01/2020 đến 31/12/2021	25/02/2022. Xếp loại: Xuất sắc

2	Nghiên cứu tính ổn định của hệ phương trình sai phân Volterra phụ thuộc thời gian	CN	CS2015.01.26, cấp Cơ sở	01/07/2015 đến 30/06/2017	09/07/2017. Xếp loại: Xuất sắc
---	---	----	-------------------------	---------------------------	--------------------------------------

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	On stability of discrete-time systems under nonlinear time-varying perturbations	2	Không	Advances in Difference Equations	Có - SCIE IF: IF2012- : 0.760; Q2	3	120, 1, 10 pages	07/2012
2	New criteria for exponential stability of nonlinear difference systems with time-varying delay	2	Không	International Journal of Control	Có - SCI IF: IF2013: 1.137; Q1	18	86, 9, 1646-1651	05/2013
3	On exponential Stability of Volterra difference equations with infinite delay	2	Không	Bulletin of the Polish Academy of Sciences. Mathematics	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		62, 2, 125-137	10/2014

4	On exponential stability of nonlinear Volterra difference equations in phase spaces	2	Không	Mathematische Nachrichten	Có - SCI <i>IF: IF2015: 0.688; Q1</i>	2	288, 4, 443-451	03/2015
5	New criteria for global exponential stability of linear timevarying Volterra difference equations	1	Có	Mathematica Slovaca	Có - SCIE <i>IF: IF2016: 0.346; Q2</i>		66, 6, 1345- 1354	12/2016
6	Stability of nonlinear Volterra equations	2	Không	Bulletin of The Polish Academy of Sciences: Technical Sciences	Có - SCIE <i>IF: IF2017: 1.361; Q2</i>		65, 3, 333-340	06/2017
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
7	On contraction of nonlinear difference equations with time varying delays	4	Không	Mathematische Nachrichten	Có - SCI <i>IF: IF2019: 0.91; Q1</i>	4	292, 4, 859-870	04/2019
8	Exponential stability of integrodifferential equations and applications	2	Không	Applied Mathematics Letters	Có - SCI <i>IF: IF2021: 4.294; Q1</i>	2	117 107127	02/2021
9	A novel approach to mean square exponential stability of stochastic delay	2	Không	IEEE Transactions on Automatic Control	Có - SCI <i>IF: IF2021: 6.549; Q1</i>	15	66, 5, 2351 - 2356	05/2021

	differential equations							
10	On uniform asymptotic stability of nonlinear Volterra integro-differential equations	2	Có	International Journal of Control	Có - SCI <i>IF: IF2022: 2.102; Q2</i>	1	95, 3, 729-735	01/2022
11	On contraction in mean square of stochastic difference systems with delays	2	Không	Communications in Nonlinear Science and Numerical Simulation	Có - SCIE <i>IF: IF2022: 4.186; Q1</i>		111 106448	08/2022
12	A novel approach to exponential stability in mean square of stochastic difference systems with delays	2	Không	Systems and Control Letters	Có - SCI <i>IF: IF2022: 2.742; Q1</i>	3	168 105372	10/2022
13	Explicit criteria for exponential stability in mean square of stochastic difference systems with delays	4	Có	IMA Journal of Mathematical Control and Information	Có - SCIE <i>IF: IF2022: 1.54; Q2</i>		39, 4, 1143 - 1156	12/2022
14	Practical exponential stability of nonlinear nonautonomous	4	Không	Mediterranean Journal of Mathematics	Có - SCIE <i>IF: IF2022: 1.305; Q2</i>		20, 2, Article 103, 17 pages	04/2023

	differential equations under perturbations							
15	New criteria for exponential stability of a class of nonlinear continuous-time difference systems with delays	4	Có	International Journal of Control	Có - SCI IF: IF2022: 2.102; Q2	96, 6, 1650 - 1660	04/2023	

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 3 ([10] [13] [15])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
1	Phát triển chương trình đào tạo thạc sĩ, chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán (Trường ĐH Đồng Tháp)	Tham gia	Quyết định số 95/QĐ-ĐHĐT, ngày 14/1/2022	Trường ĐH Đồng Tháp	Quyết định ban hành chương trình đào tạo, Số 2108/QĐ-ĐHĐT, ngày 19/8/2022	Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo họp ngày 9/6/2022
2	Xây dựng chương trình đào tạo đại học, chuyên ngành Sư phạm Toán tiếng Anh (Trường ĐH Đồng Tháp)	Tham gia	Quyết định số 1580/QĐ-ĐHĐT, ngày 24/4/2023	Trường ĐH Đồng Tháp	Quyết định ban hành chương trình đào tạo, Số 2391/QĐ-ĐHĐT, ngày 13/6/2023	Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo họp ngày 8/6/2023

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

tỉnh Đồng Tháp., ngày 04 tháng 07 năm 2023

**Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)**